

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 01/12/2017.

V/v: “Không công nhận quan
hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Kim Cương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tỉnh**.
2. Ông **Nguyễn Văn Hải**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2017/HNGĐ-ST, ngày 20/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15/11/2017, về việc “*Xin ly hôn*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Ngọc H**, sinh năm: 1994. (có mặt)

Trú tại: Ấp BT, xã PM, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp ĐB, xã TT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Ngọc H trình bày:

Chị H và anh H1 quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi sống chung với nhau từ năm 2011, không có tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cuộc sống chung của chị H và anh H1 hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều bất

đồng ý kiến do tính tình không hòa hợp, anh chị thường hay cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau, anh H1 thường xuyên uống rượu không lo cho cuộc sống gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không hàn gắn lại được. Chị H và anh H1 đã ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không có hướng phát triển trong tương lai và do không còn tình cảm với anh H1 nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung tên: Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 11/8/2012 và Trần Gia T (giới tính: Nam), sinh ngày 06/8/2015. Hiện nay, cháu B đang sống chung với anh H1 và cháu T đang sống chung với chị H; sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu T. Riêng cháu B đang sống với anh H1 nên chị H đồng ý giao cháu B cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thanh H1 trình bày: Anh H1 thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Nay anh H1 đồng ý ly hôn với chị H; con chung Trần Gia B đang sống chung với anh H1 nên anh H1 yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Riêng cháu Trần Gia T anh H1 đồng ý giao cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Thanh H1 là vợ chồng. Giao cháu Trần Gia B cho anh H1; giao cháu Trần Gia T cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; anh H1, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh H1.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Thanh H1 tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến sống chung với nhau, không tổ chức đám cưới cũng như không có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Biên bản xác minh về tình trạng hôn

nhân của Ủy ban nhân dân xã PM, huyện PT, tỉnh Cà Mau và Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn không có tên Nguyễn Thanh H1 và Trần Ngọc H nên không có cơ sở xác định hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra chị H xin ly hôn là không có cơ sở mà Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Thanh H1.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên: Trần Gia B (giới tính: Nam), sinh ngày 11/8/2012 và Trần Gia T (giới tính: Nam), sinh ngày 06/8/2015. Hiện nay cháu B đang sống chung với anh H1 và cháu T đang sống chung với chị H. Anh H1 và chị H thỏa thuận giao cháu B cho anh H1 và giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống hàng ngày của các con chung và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu B cho anh H1, giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Chị H, anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chị H, anh H1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị H và anh H1 không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Thanh H1 là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Trần Gia B cho anh H1; giao cháu Trần Gia T cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Chị H, anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh H1, chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Trần Ngọc H và anh Nguyễn Thanh H1 không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc H phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007817 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/12/2017. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi bị đơn Nguyễn Thanh H1 cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- CCTHA TX. Ngã Bảy;
- UBND xã PM;
- UBND xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương